

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2022

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Trung, bà Nguyễn Thị Phi Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:
Bà; Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/4/2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-ST, ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn VT, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt
2. *Bị đơn:* Bà Đặng TN, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn VT, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông kết hôn với bà Đặng TN, vào ngày 14/11/1997 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xã TM, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng sống bình thường, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau; không đồng

nhất quan điểm sống. Nay ông Nguyễn VT xét thấy tình cảm không còn, nên xin được ly hôn bà Đặng TN.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Ngân, sinh ngày 02/8/1998 đã lập gia đình riêng; Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 08/4/2003 đã thành niên và đi làm việc xa; Nguyễn Văn Tuấn Đạt, sinh ngày 26/4/2007. Cháu Đạt hiện đang đi làm thuê ở Vinh, ông đã điện thoại cháu về để Tòa án lấy lời khai, nhưng cháu nói là không về được.

Nay ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi cháu Đạt và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con; còn 02 cháu đầu đã thành niên.

- Về tài sản và nợ: Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên ông không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Đặng TN đều vắng mặt, tại Bản tự khai ngày 05/5/2022 bà Đặng TN trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đặng TN kết hôn với ông Nguyễn VT, vào ngày 14/11/1997 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống tại xã TM, huyện Thanh Chương.

Tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không đồng nhất quan điểm sống. Nay bà Đặng TN xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn với ông Nguyễn VT.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Ngân, sinh ngày 02/8/1998 đã lập gia đình riêng; Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 08/4/2003 đã thành niên và học xong lớp 12; Nguyễn Văn Tuấn Đạt, sinh ngày 26/4/2007. Nay ly hôn bà xin được nuôi cháu Đạt và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; còn 02 cháu đầu đã thành niên.

- Về tài sản: Theo bà Nhung, thì bà có yêu cầu giải quyết về tài sản, như 03 gian nhà cấp 4, 01 héc ta Keo trăm, 02 gian Ràn; bà sẽ làm đơn và cung cấp cụ thể cho Tòa án khi bà có đơn yêu cầu. Về nợ thì không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho

ông Nguyễn VT được ly hôn bà Đặng TN; về con cái: 02 cháu đầu đã thành niên, còn cháu Đạt thì giao cho ông Nguyễn VT trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho bà Đặng TN; về tài sản và nợ: Không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn VT phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do bà Đặng TN vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa ông Nguyễn VT và bà Đặng TN, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/11/1997 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống tại xã TM, huyện Thanh Chương. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn VT thì nhất quyết xin ly hôn, bà Đặng TN vắng mặt, nhưng tại Bản tự khai bà cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên nhất quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của ông Nguyễn VT, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho ông Nguyễn VT được ly hôn bà Đặng TN.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Ngân, sinh ngày 02/8/1998 đã lập gia đình riêng; Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 08/4/2003 đã thành niên và học xong lớp 12; đối với Nguyễn Văn Tuấn Đạt, sinh ngày 26/4/2007, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hỏi ý kiến, nhưng đều vắng mặt.

Xét thấy hai người đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Văn Tuấn Đạt là hoàn toàn chính đáng. Song xét thấy bà Đặng TN có nguyện vọng được nuôi

con, nhưng toàn vắng mặt; cho nên cần giao cho ông Nguyễn VT trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về chia tài sản chung và nợ:

Ông Nguyễn VT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng TN có yêu cầu; nhưng Tòa án đã có Thông báo yêu cầu bà Đặng TN cung cấp chứng cứ, để Tòa án có căn cứ giải quyết, nhưng bà Đặng TN không thực hiện theo yêu cầu, trong đơn xin xử vắng mặt, bà cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần tài sản; cho nên chưa có căn cứ giải quyết về phần tài sản.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn VT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn VT được ly hôn bà Đặng TN

2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Ngân, sinh ngày 02/8/1998; Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 08/4/2003; đối với Nguyễn Văn Tuấn Đạt, sinh ngày 26/4/2007. Cháu Nguyễn Thị Ngân và Nguyễn Thị Thúy Hằng đã thành niên.

Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn Đạt, sinh ngày 26/4/2007 cho ông Nguyễn VT trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Đặng TN.

Bà Đặng TN, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung và nợ: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn VT, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn, ông Nguyễn VT, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009081 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã HL
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn